

Số: **08** /2023/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **14** tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về mức thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú;

Xét Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về mức thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 100/BC-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của

Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về mức thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Bổ sung khoản 2, Điều 14 như sau:

“2. Mức thu:

a) Thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường đối với Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:

- Thẩm định dự án đầu tư có thành lập hội đồng thẩm định: 9.000.000 đồng/giấy phép.

- Thẩm định dự án đầu tư thành lập tổ thẩm định: 5.000.000 đồng/giấy phép.

b) Thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường đối với Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường:

- Thẩm định dự án đầu tư có thành lập hội đồng thẩm định: 12.000.000 đồng/giấy phép.

- Thẩm định dự án đầu tư thành lập tổ thẩm định: 7.200.000 đồng/giấy phép.

c) Thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động:

- Thẩm định có thành lập đoàn kiểm tra: 7.300.000 đồng/giấy phép.

- Thẩm định có tổ chức kiểm tra thực tế: 4.700.000 đồng/giấy phép.”

2. Sửa đổi và bổ sung điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 16 như sau:

“b) Áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

Đơn vị tính: Đồng/trường hợp.

STT	Việc thực hiện	Mức thu
01	Đăng ký khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	80.000
02	Đăng ký khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử)	80.000

03	Đăng ký kết hôn (bao gồm: đăng ký kết hôn lần đầu, đăng ký lại kết hôn)	1.600.000
04	Đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ	80.000
05	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.600.000
06	Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc cho công dân Việt Nam cư trú trong nước	30.000
07	Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	80.000
08	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	80.000
09	Đăng ký hộ tịch khác	80.000

c) Miễn, giảm lệ phí đăng ký hộ tịch

- Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch khi thuộc một trong những trường hợp sau: đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật; đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn tại Ủy ban nhân dân cấp xã, đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

- Giảm lệ phí đăng ký hộ tịch khi thuộc một trong những trường hợp sau: Công dân Việt Nam là người cao tuổi hoặc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ) khi đăng ký hộ tịch thuộc điểm a, khoản 2 hoặc cải chính hộ tịch thuộc số thứ tự 06 điểm b, khoản 2 Điều này thì được giảm 50% lệ phí đăng ký hộ tịch.

- Trường hợp vừa thuộc đối tượng miễn, vừa thuộc đối tượng giảm thì miễn lệ phí đăng ký hộ tịch”

3. Bổ sung Chương III vào Quy định về mức thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

“Chương III

MỨC THU CÁC LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN

Điều 21. Các loại phí thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 80% mức thu quy định tại Chương I.

Điều 22. Các loại lệ phí thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định tại Chương II.”

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung của Quy định về mức thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ điểm d, khoản 3, Điều 11
2. Bãi bỏ quy định thu lệ phí đăng ký cư trú tại Điều 15

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh; Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở: TC, KH&ĐT, Tư pháp;
- Cục thuế tỉnh, KBNN tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh,
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.



Huỳnh Thị Chiến Hòa